

Bản án số:16/2018/HSST
Ngày 16 tháng 01 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN CHÂU, TỈNH SƠN LA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Long Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Quàng Văn Cương.

2. Bà Lò Thị Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Dũng, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu tham gia phiên tòa: Bà Tường Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 19/2017/HSST ngày 28 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Kiều Đức V, sinh ngày 11 tháng 12 năm 1989 tại huyện MS, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKKHKT: Tiểu khu 8, thị trấn HL, huyện MS, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Kiều Đức Th, sinh năm 1963 và bà Trần Thị Th, sinh năm 1966; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09 tháng 10 năm 2017 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị Th, sinh năm 1966. Nơi ĐKKHKT: Tiểu khu 8, thị trấn HL, huyện MS, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 15 phút, ngày 09 tháng 10 năm 2017, tổ công tác Công an huyện Yên Châu đang làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát ma túy tại bản Chũm, xã Chiềng Đông, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La phát hiện một thanh niên điều khiển xe máy

hướng Mộc Châu- Sơn La có biểu hiện nghi vấn, tổ công tác tiến hành dừng xe để kiểm tra người điều khiển xe máy tự khai là Kiều Đức V, sinh năm 1989, trú tại thị trấn HL, huyện MS, tỉnh Sơn La đồng thời lấy ra trong túi áo khoác bên phải đang mặc ra 01 gói màu hồng bên trong có chứa chất bột màu trắng giao cho tổ công tác. Vkhai nhận đó là Heroin, V vừa mua được dưới huyện Vân Hồ mang về để sử dụng. Thấy có dấu hiệu tội phạm tàng trữ trái phép chất ma túy, tổ công tác Công an huyện Yên Châu tiến hành lập biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang đối với Kiều Đức V và thu giữ toàn bộ vật chứng theo quy định.

Ngày 10/10/2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La thành lập Hội đồng mở niêm phong, cân tịnh xác định trọng lượng, lấy mẫu trưng cầu giám định số vật chứng thu giữ khi bắt quả tang của Kiều Đức V, cụ thể 01 gói nilon màu hồng bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là Heroin có trọng lượng 0,85 gam, đã trích ra 0,13 gam ký hiệu là H gửi PC54 Công an tỉnh Sơn La để trưng cầu giám định chất ma túy, trọng lượng ma túy, vật chứng còn lại 0,72 gam ký hiệu L.

Tại bản kết luận giám định số: 953/KLMT ngày 16/10/2017 Phòng kỹ thuật Công an tỉnh Sơn La kết luận: *“Mẫu vật gửi giám định ký hiệu H là chất ma túy; Loại chất Heroin; Trọng lượng của mẫu gửi giám định là 0,13 gam; Tổng cộng trọng lượng chất ma túy thu giữ được là 0,85 gam loại chất Heroin”*.

Tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được triệu tập xét hỏi, thẩm tra trình bày ý kiến giữ nguyên lời khai của mình cũng như trong quá trình điều tra, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung nào làm thay đổi nội dung vụ án. Bị cáo đều nhận tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo Kiều Đức V khai nhận: Khoảng 16 giờ ngày 09/10/2017, Kiều Đức V mang theo số tiền 400.000 đồng, điều khiển xe máy nhãn hiệu HONDA- Airblade, BKS: 26B1 – xxx.xx đi từ Tiểu khu 8, thị trấn HL, huyện MS, tỉnh Sơn La theo đường Quốc lộ 6A đến xã Lóng Luông, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La, mục đích mua Hêroin về để sử dụng. Tại địa phận xã Lóng Luông, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La, V gặp được một người đàn ông dân tộc Mông khoảng 40 tuổi, không biết tên và địa chỉ. Qua trao đổi, thỏa thuận, Kiều Đức V mua được của người đàn ông 01 viên hồng phiến và 01 gói Heroin với giá 400.000 đồng. Mua được ma túy, V lấy một ít Heroin pha lẫn với hồng phiến rồi vào bụi cây ven đường sử dụng bằng hình thức đốt hít. Sử dụng xong, V gói số Heroin còn lại cất giấu vào trong túi áo khoác bên phải rồi điều khiển xe máy về, khi đến bản Chùm, xã Chiềng Đông, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La thì bị bắt quả tang.

Tại bản Cáo trạng số 05/KSĐT - AN ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo với nội dung: Truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Yên Châu để xét xử đối với bị cáo Kiều Đức V về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS 1999

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu đã truy tố, đại diện

VKS đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Kiều Đức V phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị áp dụng các căn cứ pháp luật xử phạt đối với bị cáo như sau:

- Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; điểm c, khoản 1 Điều 249; khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo Kiều Đức V từ 18 tháng đến 24 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng của vụ án đề nghị áp dụng Điều 41 BLHS 1999; Điều 106 BLTTHS 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi: “Vật chứng nhận kho tang vật vụ án Kiều Đức Vượng bên trong có mẫu L= 0,72 gam Heroin+ 01 mảnh nilon màu hồng + 01 phong bì đã bóc mở”, mặt sau phong bì có tên và chữ ký các thành viên tham gia niêm phong và 02 dấu đỏ của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Châu ở hai góc phong bì.

Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu đã trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Th 01 chiếc xe máy hiệu HONDA-Airblade, BKS: 26B1- xxx.xx

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo không tranh luận đối đáp gì với phần luận tội, tranh luận của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của các bị cáo Kiều Đức V xin được giảm nhẹ mức hình phạt;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh*:

Tại phiên tòa bị cáo Kiều Đức V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình , như đã khai tại cơ quan điều tra , số Heroin bị Tổ công tác Công an huyện Yên Châu thu giữ có nguồn gốc là do bị cáo mua của người đàn ông dân tộc Mông, khoảng 40

tuổi, không biết tên và địa chỉ với mục đích sử dụng cho bản thân. Lời khai của bị cáo không có nội dung gì thay đổi, bị cáo không khai gì thêm so với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra, bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Kiều Đức V do tổ công tác Công an huyện Yên Châu lập vào hồi 22 giờ 15 phút, ngày 09/10/2017 biên bản thu giữ vật chứng, biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng lấy mẫu giám định, bản kết luận giám định số: 953/KLMT, ngày 16/10/2017 của Phòng kỹ thuật Công an tỉnh Sơn La kết luận mẫu Heroin trong mẫu ký hiệu H gửi giám định là Heroin nằm trong danh mục I, Stt: 67 Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ của Cơ quan điều tra đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Kiều Đức V là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của việc tàng trữ, sử dụng ma túy. Nhưng do nghiện chất ma túy nên ngày 09/10/2017 bị cáo đã có hành vi tàng trữ 0,85 gam Heroin nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, hành vi trên của bị cáo đã phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999.

Về tình tiết định khung hình phạt:

Hành vi của bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999.

Xét thấy tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có ông ngoại là ông Trần Ngọc X là người có công với Nhà nước, được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 cần xem xét áp dụng đối với bị cáo. Ngoài ra do quy định đối với tội phạm này tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999 thì khung hình phạt từ 2 năm đến 7 năm, còn quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 thì mức khung hình phạt từ 1 năm đến 5 năm. Vì vậy cần áp dụng Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 hướng dẫn áp dụng một số quy định tại khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015 thực hiện các quy định có lợi cho người phạm tội và Công văn số 04/TANDTC-PC ngày 09/01/2018 của Tòa án nhân dân tối cao về việc áp dụng BLHS năm 2015 để xử phạt đối với bị cáo là phù hợp.

Bị cáo có nhân thân xấu là đối tượng nghiện chất ma túy; bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Từ những đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999 và khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình 2015 quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng. Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, sống phụ thuộc gia đình, không có tài sản riêng có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

Về vật chứng, xử lý vật chứng:

Đối với 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi: “Vật chứng nhập kho tang vật vụ án Kiêu Đức V bên trong có mẫu L= 0,72 gam Heroin+ 01 mảnh nilon màu hồng + 01 phong bì đã bóc mở”. Xét thấy đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành do đó cần tiêu hủy là phù hợp với khoản 1 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với 01 chiếc xe máy hiệu HONDA- Airblade, BKS: 26B1- xxx.xx, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Th, việc bị cáo sử dụng chiếc xe đi mua ma túy, bà Th không biết, có đơn xin lại tài sản và không yêu cầu bồi thường về dân sự, CSĐT Công an huyện Yên Châu đã trả lại cho bà Th vào ngày 19/10/2017. Xét thấy việc trả lại tài sản trên không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án, đúng theo quy định tại Điều 41 Bộ luật hình sự 1999, khoản 2, khoản 3 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự 2003 cần chấp nhận.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng là phù hợp với khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về các vấn đề khác:

Về nguồn gốc số Heroin quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Kiêu Đức V khai mua của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết, không biết địa chỉ, tên tuổi, không có ai biết, chứng kiến, vì vậy Cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra mở rộng vụ án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Kiêu Đức V phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; điểm c, khoản 1 Điều 249; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo Kiều Đức V 18 (mười tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính ngày 09/10/2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự 1999; khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự 2003, khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi: “Vật chứng nhập kho tang vật vụ án Kiều Đức V bên trong có mẫu L= 0,72 gam Heroin+ 01 mảnh nilon màu hồng + 01 phong bì đã bóc mở” mặt sau phong bì có tên và chữ ký các thành viên tham gia niêm phong và 02 dấu đỏ của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Châu ở hai góc phong bì.

Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Thị Th 01 chiếc xe máy hiệu HONDA- Airblade, BKS: 26B1- 306.89, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Thị Th không yêu cầu bồi thường dân sự.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Kiều Đức Vượng phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Sơn La;
- VKS huyện Yên Châu;
- Chi cục THA huyện Yên Châu;
- Cơ quanĐT Công an huyện Yên Châu;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi liên quan;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Long Bình

